TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------**
Số:**670/**2018/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 800/2018/TLST–HNGĐ ngày 16/4/2018 về việc "Xin ly hôn" giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh Minh T**, sinh năm 1981.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: 314/13, tổ 4, KP.3, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Minh T và bà Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Minh T và bà Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trịnh Bảo T2, sinh ngày 23/1/2013.

Ly hôn, giao cháu T2 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: ông T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ hòa giải thành nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006559/THA ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKS ND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND Phường L.

THẨM PHÁN

Thái Thị Thanh B